

QUAN HỆ HỮU NGHỊ VIỆT NAM - LÀO TỪ NĂM 1962 ĐẾN NĂM 2017: NHỮNG THÀNH TỰU VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN TRONG BỐI CẢNH TOÀN CẦU HÓA

Đặng Danh Hương¹, Chu Thị Xuyên²

Tóm tắt: Việt Nam - Lào là hai quốc gia láng giềng rất thân thiết và gần gũi, từng giúp đỡ nhau trong lịch sử xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Giữa hai quốc gia Việt Nam - Lào sớm hình thành và phát triển tình đồng chí anh em. Tình cảm này, thể hiện rõ từ năm 1962 đến năm 2017, qua 55 năm quan hệ hữu nghị đặc biệt giữa Việt Nam và CHDCND Lào, đạt nhiều thành tựu to lớn ở nhiều lĩnh vực hợp tác như: Kinh tế, xã hội, chính trị, quốc phòng - an ninh... Bài viết tìm hiểu về thành tựu trong quá trình hỗ trợ, giúp đỡ nhau giữa hai dân tộc Việt - Lào cũng như những kinh nghiệm quý báu của các nhà khoa học nhằm phát huy truyền thống hữu nghị đặc biệt, hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào trong bối cảnh toàn cầu hóa.

Từ khóa: quan hệ hữu nghị, Việt Nam, Lào, thành tựu, toàn cầu hóa.

1. MỞ ĐẦU

Từ những năm 30 của TK XX, khi mới hình thành và phát triển Đảng Cộng sản Đông Dương đã tiên phong lãnh đạo các nước trên bán đảo Đông Dương thực hiện đấu tranh cách mạng để giải phóng dân tộc. Trong bối cảnh đó, hai nhà lãnh đạo vĩ đại của hai dân tộc Việt - Lào, Chủ tịch Hồ Chí Minh với Chủ tịch Cayxon Phomvihan nước CHDCND Lào đã đặt nền móng cho quan hệ hữu nghị Việt - Lào, gắn bó keo sơn thủy chung tình nghĩa giữa hai dân tộc. Từ đó cho đến nay các lãnh đạo kế tục của hai quốc gia không ngừng vun đắp và coi đây là quy luật phát triển tất yếu của cách mạng Việt Nam - Lào. Đặc biệt, trong khoảng thời gian từ năm 1962 đến năm 2017 giữa Việt Nam và CHDCND Lào đạt nhiều thành tựu trong các lĩnh vực hợp tác về Kinh tế, xã hội, chính trị, quốc phòng - an ninh... Tuy nhiên, trong bối cảnh toàn cầu hóa đang tạo ra nhiều cơ hội phát triển cũng như nhiều thách thức cho mối quan hệ giữa Việt Nam và Lào. Vì vậy, nghiên cứu mối quan hệ giữa Việt Nam và Lào từ năm 1962 đến năm 2017 rất cần thiết. Bởi nghiên cứu này sẽ góp phần tìm kiếm những giải pháp và đề xuất những kiến nghị góp phần đưa ra cơ sở khoa học để quan hệ Việt Nam và Lào ngày càng phát triển hơn.

¹ Trường THPT Hoàng Văn Thụ, Hà Nội

² Trung tâm GDNN-GDTX Yên Lạc

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Thành tựu trong quan hệ hữu nghị Việt Nam - Lào từ năm 1962 đến năm 2017

Những năm đầu, thời kì đấu tranh cách mạng giành độc lập tự do, giải phóng dân tộc, giải phóng đất nước, quan hệ hữu nghị giữa Việt Nam và Lào có dấu ấn đậm nét tình đồng chí anh em. GS.TS Nguyễn Xuân Thắng, Ủy viên Bộ Chính trị, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh từng nhận xét rằng: “*quan hệ chính trị ngoại giao giữa Việt Nam và Lào có những nét độc đáo rất hiếm thấy trong lịch sử phong trào cách mạng thế giới*”. Quan hệ này, được hai dân tộc thể hiện trong việc đoàn kết, quyết tâm đấu tranh chống bước chân xâm lược của thực dân Pháp. Với tinh thần ngoan cường, không sợ hy sinh gian khổ những người con ưu tú của Việt Nam và Lào đã giành thắng lợi vẻ vang cho hai dân tộc và buộc đế quốc Pháp phải ký Hiệp định Genève 1954 về Đông Dương [10].

Trong giai đoạn, từ năm 1962 đến năm 1975 quan hệ hữu nghị đồng chí anh em tiếp tục được các thế hệ kế tiếp của hai dân tộc Việt Nam và Lào gìn giữ, phát huy như hỗ trợ về quân sự, ngoại giao... Sau năm 1975, Việt Nam – Lào bước sang trang mới trong quan hệ hữu nghị: từ liên minh chiến đấu giải phóng dân tộc, giải phóng đất nước sang hợp tác toàn diện, bền vững. Và chuyển tinh thần đoàn kết trong chống kẻ thù chung sang tinh thần đoàn kết trong quan hệ ngoại giao dưới sự chỉ đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Nhân dân Cách mạng Lào. Đến năm 1976, ngay sau thành lập nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, Lào và Việt Nam đã đạt được thỏa thuận quan trọng trong vòng hai tháng rút toàn bộ quân đội và chuyên gia Việt Nam về nước và bắt đầu xúc tiến việc hoạch định biên giới quốc gia giữa hai nước [1, tr.91-189]. Đến ngày 18-7-1977, Hiệp ước Hữu nghị và hợp tác Việt Nam – Lào chính thức được ký kết giữa Chính phủ hai nước. Hiệp ước là căn cứ pháp lý để hai quốc gia mở rộng và tăng cường quan hệ hữu nghị trong bối cảnh hội nhập quốc tế; Hiệp ước còn là cơ sở để Việt Nam và Lào thúc đẩy ký kết các thỏa thuận hợp tác sau này. Do đó, Hiệp ước Hữu nghị và hợp tác Việt Nam – Lào có ý nghĩa vô cùng quan trọng đánh dấu bước ngoặt mới trong quan hệ hữu nghị của hai dân tộc. Cũng trong giai đoạn này, để giúp Lào ổn định đời sống, khôi phục sản xuất và phát triển kinh tế, Chính phủ Việt Nam đã cử nhiều đoàn chuyên gia sang hỗ trợ, giúp đỡ nhân dân Lào, trên tinh thần tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ; đề cao ý chí tự lực, tự cường, hợp tác bình đẳng và cùng có lợi [10].

Hơn 50 năm qua, trong công cuộc phát triển đất nước hội nhập nền kinh tế toàn cầu, Việt Nam và Lào đã và đang giành được nhiều thành tựu lớn lao, có giá trị lịch sử và ý nghĩa thời đại. Quan hệ hữu nghị tình đồng chí anh em ngày càng mở rộng, gắn bó, tin cậy, phát triển trên nhiều lĩnh vực như:

Trong lĩnh vực chính trị, ngoại giao, lãnh đạo hai nước tích cực ủng hộ nhau trên trường quốc tế, tổ chức tiếp xúc cấp cao giữa lãnh đạo, tổ chức thường xuyên Ủy ban liên Chính phủ hai nước, tổ chức giao lưu thăm tình quân và dân hai nước với nhiều hình thức. Tháng 3 năm 1970 Việt Nam ủng hộ quan điểm của Neo Lào Hắc Xạ về đòi quyền lợi cho dân tộc Lào dựa trên Hiệp định Genève (năm 1962). Tháng 4 năm 1970 Việt Nam – Lào tích cực ủng hộ nhau góp phần tạo nên thành công của Hội nghị cấp cao ba nước Đông Dương (Việt Nam - Lào – Campuchia) và thành lập Mặt trận thống nhất chống Mỹ [2, tr.12-62]. Từ năm 1973 đến năm 1975 lãnh đạo hai nước Việt Nam – Lào tổ chức nhiều chuyến thăm hữu nghị chính thức như tháng 11 – 1973 Tổng Bí thư Lê Duẩn dẫn đầu Đoàn đại biểu Đảng và Chính phủ Việt Nam sang thăm Đảng và Chính phủ Lào, tháng 4 – 1974 đồng chí Nguyễn Thị Định dẫn đầu đoàn Đoàn đại biểu phụ nữ giải phóng miền Nam sang thăm Đảng và Chính phủ Lào... Trong khoảng thời gian từ năm 1975 đến 1985 thành tựu nổi bật về chính trị, ngoại giao giữa hai nước đã ký kết thành công Hiệp định hoạch định biên giới quốc gia (ngày 18-7-1977). Đến 7- 1989 Tổng Bí thư Lê Duẩn dẫn đầu Đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Việt Nam sang thăm nhà nước Lào. Tiếp đó, tháng 10 năm 1991 Tổng Bí thư Cayxôn Phômvihản dẫn đầu Đoàn đại biểu cấp cao Đảng Nhân dân cách mạng Lào sang thăm Việt Nam... những chuyến thăm chính thức này đánh dấu mối quan hệ hợp tác toàn diện giữa Việt Nam và Lào. Gần đây là chuyến thăm chính thức nước ngoài đầu tiên trên cương vị Tổng Bí nhiệm kỳ 2016-2020 của đồng chí Bounnhang Volachit tới Việt Nam và đồng chí Nguyễn Phú Trọng tới Lào. Những chuyến thăm cấp cao của các đồng chí lãnh đạo đã góp phần đưa quan hệ hữu nghị hai nước lên một tầm cao mới [10]. Như vậy, hợp tác về chính trị, ngoại giao đã tạo niềm tin cho nhân dân hai nước, phát huy sức mạnh của hai nước trên trường quốc tế, góp phần làm cho đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân hai nước đi vào ổn định và phát triển bền vững. Tuy nhiên, trong bối cảnh toàn cầu hóa có nhiều biến động như tình hình Biển Đông, xung đột sắc tộc, dịch bệnh, biến đổi khí hậu... tạo ra những thách thức không nhỏ tới hợp tác về lĩnh vực chính trị, ngoại giao giữa Việt Nam và Lào. Bên cạnh đó, các thế thù địch, phản động điên cuồng tìm mọi cách chống phá mối quan hệ hợp tác giữa Lào và Việt Nam. Do đó, đòi hỏi lãnh đạo hai nước phải có những giải pháp đổi mới để phù hợp với xu thế của khu vực và thế giới.

Trong lĩnh vực kinh tế, lãnh đạo cấp cao hai nước đã chỉ đạo thành lập Ủy ban Liên Chính phủ để tiến hành xây dựng nội dung các kế hoạch hợp tác phù hợp với từng năm, từng giai đoạn và từng thời kỳ, nhiều hiệp định hợp tác được ký kết như tháng 2 năm 1972 ký kết hiệp định các ngành lâm nghiệp, công nghiệp nhẹ, thủ công...; tháng 4 năm 1972 ký kết hiệp định ngành giao thông vận tải; tháng 5 năm 1972 ký kết hiệp định ngành thủy lợi. Từ năm 1976 đến năm 1981, hai nước thực hiện phương thức bao cấp để trao

đổi hàng hoá chính ngạch. Nhờ chính sách này kim ngạch xuất khẩu hàng hóa giữa Việt Nam và Lào trong khoảng thời gian từ năm 1981 đến năm 1985 cao hơn so với các năm trước đó [2, tr.12-62]. Đến ngày 15-3-1995, lãnh đạo cấp cao hai nước đã ký kết “*Thỏa thuận chiến lược hợp tác kinh tế, văn hóa, khoa học - kỹ thuật đến năm 2000*” và “*Hiệp định hợp tác kinh tế, văn hóa, khoa học - kỹ thuật giai đoạn 1996 - 2000*” tại Hà Nội. Tiếp đó, ngày 9 – 4 – 2011, hai nước đã ký kết “*Thỏa thuận Chiến lược về hợp tác kinh tế, văn hóa, giáo dục, khoa học kỹ thuật giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào giai đoạn 2011 - 2020*” [2, tr.12-62]. Năm 2017, Ủy ban Liên Chính phủ đã tổ chức được 39 kỳ họp ở cả hai nước. Đặc biệt, tại kỳ họp 39 được tổ chức tại Hà Nội vào ngày 7/2/2017 và ngày 8/2/2017 với sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Xuân Phúc Thủ tướng Chính phủ Việt Nam và đồng chí Thongloun Sisoulith Thủ tướng Chính phủ Lào, đã đánh giá cao kết quả hợp tác giữa hai nước và thống nhất nâng cao chất lượng hợp tác hơn nữa ở tất cả lĩnh vực, đồng thời thống nhất tập trung thực hiện tốt chỉ đạo của hai Bộ Chính trị, thúc đẩy quan hệ hữu nghị Việt – Lào trong bối cảnh toàn cầu hóa ... Như vậy, hợp tác về kinh tế tạo điều kiện thúc đẩy công cuộc xây dựng và phát triển ở hai nước. Đồng thời mở ra thời cơ thuận lợi cho hai nước phát triển nền kinh tế cả về chiều rộng cũng như chiều sâu, phù hợp với bối cảnh toàn cầu hóa. Tuy nhiên, quan hệ hợp tác về kinh tế giữa Việt Nam và Lào trong khoảng thời gian từ năm 1962 đến năm 1975 chủ yếu với phương thức viện trợ và cho vay dựa trên tinh thần quốc tế vô sản trong sáng, thủy chung, nghĩa tình. Do đó, chưa đáp ứng được nhu cầu của người dân hai nước, hai Đảng và hai Chính phủ Việt Nam và Lào.

Trong lĩnh vực văn hóa – giáo dục – khoa học kỹ thuật, Việt Nam và Lào tích cực hợp tác về văn hóa – giáo dục – khoa học kỹ thuật nhằm đáp ứng nhu cầu cấp bách về đời sống của nhân dân hai nước. Về văn hóa, Việt Nam và Lào tiến hành quảng bá văn hóa truyền thống tốt đẹp của mình và xây dựng kế hoạch giao lưu văn hoá nghệ thuật. Từ năm 1975 đến năm 1986 nhiều hình thức giao lưu văn hoá nghệ thuật được tổ chức: trao đổi đoàn biểu diễn, sáng tác nghệ thuật, hợp tác xuất bản các ấn phẩm sách, báo, phim, ảnh... Năm 2012 hai nước tổ chức nhiều hoạt động giao lưu văn hoá nghệ thuật, thể dục thể thao tại Tp.Hồ Chí Minh và Tp.Đà Nẵng [2, tr.12-62]. Đặc biệt, năm 2017, Việt Nam và Lào đã tổ chức ngày hội “*Giao lưu văn hóa, thể thao và du lịch vùng biên giới Việt Nam-Lào lần thứ 2 năm 2017*” tại tỉnh Sơn La, đã thu hút sự tham gia đông đảo của các già làng, trưởng bản và nhân dân hai nước vùng biên giới. Về giáo dục, Chính phủ hai nước coi đây là một trong những nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu, do đó đã chỉ đạo công tác hợp tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực phải nâng cao cả về số lượng và chất lượng. Và phải xem đây là chiến lược dài lâu của hai nước Việt – Lào để ưu tiên sử dụng nguồn vốn lớn hơn so với các lĩnh vực khác. Từ năm 1962 đến năm 1986 trong khoảng thời gian này Việt

Nam chủ yếu hỗ trợ, giúp đỡ Lào phát triển hệ thống giáo dục quốc dân như xây dựng các trường phổ thông, trung cấp sư phạm, Đại học sư phạm Viêng Chăn... Tiếp đó, từ năm 1986 đến năm 1992, Việt Nam đã đào tạo 537 cử nhân, 252 lưu học sinh trung học chuyên nghiệp và đào tạo nhiều thạc sĩ, tiến sĩ cho Lào. Tiếp theo, từ năm 2001 đến năm 2017, Việt Nam đã hỗ trợ, giúp đỡ Lào trong công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực hơn 2.200 tỷ đồng và đào tạo khoảng 13 nghìn cán bộ, sinh viên Lào [10]. *Về khoa học kỹ thuật*, từ năm 1975 đến năm 1986, Việt Nam cử 900 chuyên gia nhiều ngành khác nhau sang giúp Lào phát triển kinh tế. Tiếp đó, năm 1996 đến 2000, Việt Nam cử 475 lượt chuyên gia nhiều lĩnh vực khác nhau, nhưng chủ yếu là chuyên gia kinh tế sang giúp Lào chống lạm phát. Từ năm 2001 đến năm 2017, Việt Nam và Lào đã ký nhiều thỏa thuận hợp tác về khoa học kỹ thuật nhằm mục tiêu phát triển bền vững của hai quốc gia như “*Chiến lược hợp tác kinh tế, văn hóa, giáo dục, khoa học kỹ thuật Việt – Lào giai đoạn 2011 -2020*”... [2, tr.12-62]. Như vậy, mục đích của hợp tác văn hóa – giáo dục – khoa học kỹ thuật giữa Việt Nam và Lào là phát huy truyền thống văn hóa tốt đẹp nhằm giúp người dân xây dựng cuộc sống mới; chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao có tay nghề, có trình độ; ưu tiên hợp tác về khoa học kỹ thuật. Đây chính là cơ sở để Việt Nam và Lào phát triển mối quan hệ hợp tác toàn diện lên một tầm cao mới. Tuy nhiên, trong bối cảnh toàn cầu hóa và nhất là sự phát triển mạnh mẽ của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, khiến Việt Nam và Lào phải đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt từ các nước trong khu vực và quốc tế về vốn, công nghệ hiện đại, nguồn nhân lực chất lượng cao.

Trong lĩnh vực quốc phòng – an ninh, hai dân tộc Việt, Lào đã làm thất bại mọi âm mưu thủ đoạn tiến hành chiến tranh phá hoại của chủ nghĩa thực dân kiểu mới. Ngày 5-9-1962, quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam – Lào chính thức được thiết lập và mở ra một trang mới trong lịch sử ngoại giao hai nước. Đây chính là cơ sở tăng cường sức mạnh cho liên minh chiến đấu Việt – Lào giành thắng lợi vào Mùa Xuân 1975 tại Việt Nam và Chiến thắng ngày 2-12-1975 tại Lào [10]. Từ năm 1976 đến năm 1985, hai bên hợp tác chặt chẽ để bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ chế độ như ngăn ngừa các thế lực thù địch chống phá Lào (tháng 12-1976), ký Hiệp ước phòng thủ (ngày 22-9-1977)... Từ năm 1986 đến năm 2010, hai nước Việt Nam và Lào hỗ trợ nhau chống xâm nhập, chống bạo loạn, bảo vệ an ninh và củng cố quốc phòng. Từ năm 2010 đến năm 2017, hai bên tiếp tục hợp tác chặt chẽ tại các vùng giáp biên với độ tin tưởng cao...[2, tr.12-62]. Hợp tác quốc phòng - an ninh, giúp hai dân tộc Việt, Lào bảo vệ được độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và đánh bại mọi âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực phản động. Tuy nhiên, do tình hình khu vực và quốc tế có nhiều biến động, các thế lực phản động lợi dụng tìm mọi cách chia rẽ mối quan hệ Việt, Lào như năm 1976 khi Việt Nam rút quân về nước, các thế lực phản động nội dậy, chống phá Đảng và Chính phủ Lào gây bất ổn về an ninh chính trị.

Hay như, năm 2017 các thế lực phản động lập nhiều trang web như trang web Tổ chức các quốc gia không hiện diện (UNPO), Fa-xả Lào, Lào Hôm-khiều... chống phá Đảng và Chính phủ Lào.

Bên cạnh đó, tình hữu nghị đồng chí anh em giữa hai nước Việt Nam và Lào còn được thể hiện trong các diễn đàn hợp tác của khu vực và quốc tế như Liên Hợp Quốc, ASEAN, ASEAN+1, Hợp tác tiểu vùng sông Mê-kông mở rộng... Các diễn đàn hợp tác đã nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam – Lào trên bản đồ khu vực cũng như thế giới. Ngoài thành tựu đạt được như trên, quan hệ hợp tác hữu nghị giữa Việt Nam – Lào còn nhiều hạn chế, khó khăn: một số chương trình hợp tác chưa hiệu quả, chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế – xã hội, chính trị, quốc phòng an ninh... của hai nước; chưa phát huy được tiềm năng, thế mạnh của mỗi nước. Đặc biệt, trong bối cảnh hội nhập nền kinh tế toàn cầu, quan hệ hợp tác hữu nghị giữa hai nước còn đối mặt với những thách thức từ quan hệ lợi ích giữa quốc gia với lợi ích quốc tế, ẩn chứa nhiều yếu tố phức tạp từ môi trường quốc tế và khu vực. Quan hệ hợp tác hữu nghị Việt Nam – Lào còn chịu sự chi phối của hoạt động tranh giành phạm vi ảnh hưởng từ các nước lớn. Mặt khác, những vấn đề về dân tộc, tôn giáo, di cư xuyên biên giới... đang là vấn đề ảnh hưởng trực tiếp đến quan hệ hữu nghị Việt – Lào [10].

Tóm lại, hợp tác trong lĩnh vực chính trị, ngoại giao; kinh tế; văn hóa – giáo dục – khoa học kỹ thuật; quốc phòng – an ninh không những giúp Việt Nam và Lào bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ. Còn giúp Việt Nam và Lào cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của hai Đảng và hai Chính phủ. Hơn nữa, sự hợp tác này còn tạo ra động lực nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam – Lào trong khu vực và trên trường quốc tế... Tuy nhiên, do tình hình quốc tế có nhiều biến động, nên quan hệ hữu nghị Việt Nam và Lào phải đối mặt với nhiều thách thức, khó khăn như tranh chấp chủ quyền ở Biển Đông, xung đột sắc tộc, tôn giáo, dịch bệnh, biến đổi khí hậu...; chống phá của các thế thù địch, phản động; cạnh tranh gay gắt về vốn, công nghệ hiện đại, nguồn nhân lực chất lượng cao với các nước trong khu vực và quốc tế; hợp tác kinh tế vẫn chủ yếu là phương thức viện trợ và cho vay...

2.2. Một số giải pháp phát huy truyền thống hữu nghị Việt Nam - Lào trong bối cảnh toàn cầu hóa

Bối cảnh toàn cầu hóa là xu thế phát triển tất yếu của lao động sản xuất trong xã hội và quan hệ giữa người với người trong thế giới hiện đại. Mặt khác, bối cảnh toàn cầu hóa còn được xem là đặc trưng quan trọng trong thế giới hiện đại. Bởi nó tác động sâu sắc đến mối quan hệ hữu nghị và cuộc sống ở từng quốc gia. Do đó, toàn cầu hóa đem đến cho Việt Nam và Lào những thuận lợi trong quan hệ hữu nghị là thu hút được vốn, công

nghệ hiện đại, nguồn nhân lực chất lượng cao để phát triển kinh tế – văn hóa – xã hội; tạo ra khả năng bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị, từ đó sẽ cạnh tranh được với các nước trong khu vực và quốc tế. Tuy nhiên, toàn cầu hóa cũng đem lại nhiều thách thức, bất lợi cho quan hệ hữu nghị Việt Nam và Lào đó là tác động tiêu cực xung đột sắc tộc, tôn giáo, dịch bệnh, biến đổi khí hậu...; sự chống phá của các thế thù địch, phân động ngày càng tinh vi, xảo quyệt; sự cạnh tranh gay gắt giữa các nước trong khu vực và thế giới... Cho nên, để phát huy hơn nữa quan hệ hữu nghị truyền thống Việt Nam và Lào theo các nhà khoa học cần thực hiện:

Trong nghiên cứu “55 năm quan hệ hữu nghị đặc biệt, hợp tác toàn diện Việt Nam – Lào” GS.TS Nguyễn Xuân Thắng đưa ra giải pháp giữ gìn và phát huy truyền thống hữu nghị Việt – Lào cần “*phát huy mối quan hệ chính trị, không chỉ ở lãnh đạo cấp cao mà phải phát huy trong các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ; Trong kinh tế thúc đẩy hợp tác giữa: Chính phủ với Chính phủ, địa phương với địa phương và doanh nghiệp với doanh nghiệp; Tích cực trao đổi thông tin về tình hình quốc tế...*” [10].

Theo PGS.TS Thongsalith Mangnomek, Ủy viên Trung ương Đảng, Giám đốc Học viện Chính trị và Hành chính quốc gia Lào để phát triển quan hệ hữu nghị Việt Nam – Lào trong bối cảnh mới cần thực hiện giải pháp nâng cao hiệu quả hợp tác kinh tế song phương tương xứng với quan hệ chính trị tốt đẹp sẵn có; Hai nước phát triển hợp tác giữa các vùng, miền, các địa phương có biên giới liền kề giữa hai nước, hoàn thiện hơn nữa các chính sách ưu tiên, ưu đãi... [10].

Trong nghiên cứu “Quan hệ đặc biệt Việt Nam – Lào (1930 - 2017)” của PGS. TS. Phạm Văn Linh & Cộng sự đưa ra giải pháp: Tiếp tục đầu tư và phát huy những tiềm năng, lợi thế của hai nước; kết nối giao thông đường bộ trên các trục huyết mạch; Tiếp tục tăng cường hợp tác giúp đỡ lẫn giữa các địa phương vùng biên giới... [2, tr.12-62] có như vậy mới đưa quan hệ Việt Nam và Lào lên tầng cao mới.

Trong cuốn “Lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam – Lào, Lào – Việt Nam (1930-2007)” của TS. Nguyễn Duy Hùng & Cộng sự đã đề xuất một số giải pháp: điều chỉnh cơ chế, chính sách hợp tác phù hợp tình hình thực tiễn của hai nước; luôn tôn trọng đường lối đối ngoại của nhau; hợp tác kinh tế phải ưu tiên các dự án phù hợp với quy hoạch của Lào và phải tăng kim ngạch xuất khẩu ở hai nước...[4, tr.19-50].

Nguyên Tổng Biên tập Tạp chí Nghiên cứu Đông – Nam Á, TS. Trương Duy Hoà đưa ra giải pháp: Thứ nhất, củng cố, phát triển quan hệ hữu nghị Việt Nam – Lào là nhiệm vụ quan trọng và thiêng liêng của mỗi người dân; Thứ hai, phải duy trì, củng cố và làm sâu sắc hơn nữa mối quan hệ đặc biệt này trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, chính trị, xã hội...; Thứ ba, không ngừng giáo dục thế hệ trẻ hai nước về quan hệ hữu nghị này [3].

Căn cứ, từ giải pháp của các nhà khoa học Việt Nam và Lào, chúng ta có thể thấy mỗi nhà khoa học nhìn nhận quan hệ hữu nghị Việt Nam và Lào dưới những góc độ khác nhau nên có nhiều giải pháp khác nhau. Nhưng các giải pháp này đều có điểm chung cần điều chỉnh cơ chế, chính sách và coi hợp tác về kinh tế là yếu then chốt để phát huy truyền thống hữu nghị Việt Nam và Lào. Tuy nhiên, nội dung trong các lĩnh vực hợp tác chưa được đề cập chi tiết, do đó theo chúng tôi để phát triển hơn nữa quan hệ hữu nghị Việt – Lào trong thời gian tới cần:

Xây dựng quan hệ hữu nghị Việt – Lào tình nghĩa keo sơn, thủy chung, trong sáng. Bởi đây là một trong những nhân tố trọng tâm tạo nên sự bền chặt trong quan hệ hữu nghị Việt – Lào. Thực tế lịch sử chứng minh rằng sự giúp đỡ thủy chung, trong sáng của những đảng viên hai nước đã làm cho quan hệ truyền thống hữu nghị Việt Nam – Lào, Lào – Việt Nam ngày càng phát triển bền vững. Tuy nhiên, trước cám dỗ tiêu cực của nền kinh tế thị trường đảng viên hai nước, chệch hướng nhận tố trên thì quan hệ Việt Nam – Lào, Lào – Việt Nam dễ dàng bị phá hủy [1, tr.91-189].

Xây dựng nền tảng lý luận trong quan hệ chính trị, ngoại giao cần chú trọng và đề cao mối quan hệ dân tộc với quốc tế. Bởi, hai dân tộc Việt Nam – Lào đã “Chung lưng đấu cật” giúp nhau ngay từ khi thực dân Pháp đến xâm lược Đông Dương. Dù đã cùng nhau tổ chức nhiều cuộc khởi nghĩa chống Pháp tại một số địa phương, nhưng hai nước chưa có nền tảng lý luận vững chắc để thiết lập quan hệ hợp tác. Đến khi, Chủ tịch Hồ Chí Minh đưa ra quan điểm: “*Cách mạng của các dân tộc ở Đông Dương được tiến hành theo quan điểm cách mạng triệt để, giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội và giải phóng con người. Sức mạnh tạo nên thắng lợi của sự nghiệp đó là khối đại đoàn kết nhân dân Đông Dương...*” [1, tr.91-189]. Đây được xem là nền tảng lý luận đúng đắn trong quan hệ chính trị, ngoại giao giữa Việt Nam và Lào. Là căn cứ để lãnh đạo hai nước đoàn kết hai dân tộc giành nhiều thắng lợi trong bối cảnh quốc tế rất phức tạp.

Xây dựng quan hệ Việt Nam – Lào trong lĩnh vực kinh tế; văn hóa – giáo dục – khoa học kỹ thuật; quốc phòng – an ninh... phải xác định được nội dung, phương thức tiến hành. Vì nội dung và phương thức chính là cơ sở để nhân dân hai nước thực hiện nhiệm vụ đã xác lập. Ví như, trong lĩnh vực kinh tế, từ năm 1986 đến năm 2010, Việt Nam và Lào thực hiện đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh để trao đổi hàng hoá chính ngạch. Do đó, “*kim ngạch hai chiều từ 45 triệu USD/năm vào đầu những năm 1991 tăng lên 312 triệu USD vào năm 2007, đạt 455 triệu USD vào năm 2008 và 490 triệu USD vào năm 2010*” [2, tr.12-62]. Như vậy, xác định nội dung, phương thức trên đã giúp Việt Nam – Lào giành nhiều thắng lợi trong hợp tác về kinh tế; văn hóa – giáo dục – khoa học kỹ thuật; quốc phòng – an ninh...

Tập trung khai thác tiềm năng thế mạnh về nguồn lực tự nhiên và nguồn lực kinh tế, văn hóa – giáo dục – khoa học kỹ thuật; quốc phòng – an ninh... để tạo ra đòn bẩy phát

huy quan hệ hữu nghị Việt – Lào. Như hai nước cùng khai thác các nguồn lợi từ núi rừng Trường Sơn (phát triển du lịch, khai thác thủy điện...). Hay Việt Nam tạo điều kiện cho Lào cùng khai thác tài nguyên biển (Việt Nam có lợi thế về biển). Ngược lại Lào có thể tạo điều kiện cho Việt Nam đi sâu vào lục địa châu Á...

3. KẾT LUẬN

Phát huy truyền thống hữu nghị đặc biệt giữa Việt Nam – Lào trong bối cảnh toàn cầu hóa có nhiều biến động như hiện nay rất quan trọng và nhiều thử thách. Do đó, Chính phủ hai nước cần tiếp thu những giải pháp quý báu của các nhà khoa học để tháo gỡ những khó khăn, thách thức trong mối quan hệ hữu nghị Việt Nam và Lào. Có như vậy, mới phát huy được tiềm năng, thế mạnh của Việt Nam và Lào trên trường quốc tế và ngăn chặn được nguy cơ chống phá của các thế thù địch, phản động. Ngoài ra, để phát huy hơn nữa truyền thống quan hệ đặc biệt Việt-Lào, tác giả đề xuất một số gợi mở:

- Chính phủ hai nước:

Cần chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện các văn bản hợp tác hữu nghị về lĩnh vực chính trị, ngoại giao; kinh tế; văn hóa – giáo dục – khoa học kỹ thuật; quốc phòng – an ninh... phù hợp từng thời kỳ, từng giai đoạn phát triển.

Cần thiết lập một hệ giá trị quan hệ mới: Hệ giá trị quan hệ hữu nghị công nghiệp – đô thị – hội nhập, để Việt Nam – Lào vững vàng trên con đường hội nhập nền kinh tế toàn cầu.

Tham khảo những tôn tại và lợi thế mối quan hệ hữu nghị của các nước trong khu vực và quốc tế để từ đó có những giải pháp đồng bộ và tối ưu nhằm xây dựng văn bản hợp tác Việt Nam và Lào phù hợp bối cảnh toàn cầu hóa, tạo ra động lực đưa quan hệ Việt Nam – Lào ra “biển lớn”.

- Các cấp chính quyền địa phương, các tỉnh biên giới:

Đẩy mạnh công tác thông truyền quan hệ hữu nghị giữa Việt Nam và Lào với nhiều hình thức như đăng tải các bài viết tuyên truyền trên báo in, báo điện tử; tuyên truyền trực tuyến và trực tiếp; chia sẻ, đăng tải bài viết tuyên truyền trên fanpage, group, mạng xã hội... Để thế hệ trẻ hai nước nhận thức rõ về nghĩa vụ và trách nhiệm của bản thân trong tiếp nối hun đúc hơn nữa quan hệ đặc biệt, hiếm có Việt Nam-Lào và nâng cao cảnh giác, phòng chống âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực phản động.

Tăng cường hợp tác trong các lĩnh vực chuyên ngành và thiết lập kênh liên lạc trực tiếp giữa chính quyền địa phương, các tỉnh biên giới;

Tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho cộng đồng doanh nghiệp tiếp cận thị trường của nhau, khuyến khích doanh nghiệp đi khảo sát thị trường và tham gia vào các sự kiện thương mại và đầu tư để tìm hiểu các cơ hội hợp tác đầu tư, kinh doanh; phối hợp tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại và đầu tư; có các biện pháp hỗ trợ tích cực đối với

doanh nghiệp để giới thiệu và kết nối các cơ hội hợp tác giao thương và kinh doanh, đầu tư trong các lĩnh vực chính trị, ngoại giao; kinh tế; văn hóa – giáo dục – khoa học kỹ thuật; quốc phòng – an ninh...

Cần tuân thủ nghiêm cơ sở pháp lý của các văn bản hợp tác trong các lĩnh vực giữa Việt Nam và Lào, khi triển khai thực hiện cần bám sát thực trạng của mỗi địa phương và cần mềm dẻo, linh hoạt để bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

Nâng cao năng lực cán bộ phụ trách hợp tác trong các lĩnh vực chính trị, ngoại giao; kinh tế; văn hóa – giáo dục – khoa học kỹ thuật; quốc phòng – an ninh... để việc triển khai các văn bản hợp tác hữu nghị được thống nhất, đồng bộ, kịp thời và hiệu quả cao.

- Các nhà khoa học:

Chú trọng tăng cường hợp tác nghiên cứu, đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả hợp tác về chính trị, ngoại giao; kinh tế; văn hóa – giáo dục – khoa học kỹ thuật; quốc phòng – an ninh... đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế – xã hội ở hai nước và đáp ứng nhu cầu cấp bách về phát huy truyền thống hữu nghị đặc biệt Việt, Lào.

Luôn có ý thức bồi dưỡng, tự bồi dưỡng học hỏi các nhà khoa học trong khu vực và trên thế giới để nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ nghiên cứu về mối quan hệ hữu nghị giữa Việt Nam và Lào.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Tuyên giáo Trung ương (2012), *Tài liệu tuyên truyền lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam – Lào (1930 – 2007)*, Hà Nội: Nxb Chính trị Quốc gia.
2. Ban Tuyên giáo Trung ương (2017), *Quan hệ đặc biệt Việt Nam – Lào từ năm (1930-2017)*, Hà Nội: Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật.
3. Đình Châu (2017), *Hội thảo “55 năm quan hệ hữu nghị đặc biệt, hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào”*, Truy cập ngày 05/06/2017 từ <https://nhandan.com.vn/tin-tuc-su-kien/hoi-thao-55-nam-quan-he-huu-nghi-dac-biet-hop-tac-toan-dien-viet-nam-lao-294542/>
4. Đảng Nhân dân cách mạng Lào và Đảng cộng sản Việt Nam (2011), *Lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào; Lào - Việt Nam (1930 - 2007)*, Hà Nội: Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Nhân dân cách mạng Lào (2012), *Lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam (1930 - 1945) tập 1*, Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Nhân dân cách mạng Lào (2012), *Lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam (1946 - 1955) tập 2*, Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật.

7. Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Nhân dân cách mạng Lào (2012), *Lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam (1956 - 1975) tập 3*, Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật.
8. Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Nhân dân cách mạng Lào (2012), *Lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam (1976 - 1985) tập 4*, Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật.
9. Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Nhân dân cách mạng Lào (2012), *Lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam (1986 - 2007) tập 5*, Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật.
10. Nguyễn Xuân Thắng (2017), 55 năm quan hệ hữu nghị đặc biệt, hợp tác toàn diện Việt Nam – Lào, Truy cập ngày 12/06/2017 từ <https://hcma.vn/tintuc/Pages/dien-dan-chinh-tri-tu-tuong.aspx?CateID=201&ItemID=26727>

**VIETNAM - LAO FRIENDLY RELATIONSHIP FROM 1962 TO 2017:
ACHIEVEMENTS AND DEVELOPMENT SOLUTIONS IN THE CONTEXT OF
GLOBALIZATION**

Dang Danh Huong, Chu Thi Xuyen

Abstract: *Vietnam and Laos are two very close neighbors, each helping each other in the history of national construction and defense. Between the two countries Vietnam - Laos soon formed and developed a brotherly comradeship. This sentiment, evident from 1962 to 2017, through 55 years of special friendship between Vietnam and Lao PDR, has achieved great achievements in many fields of cooperation such as: economy, society, Politics, national defense - security... The article explores achievements in the process of mutual assistance and assistance between the two ethnic groups of Vietnam and Laos as well as valuable experiences of scientists in order to promote tradition special friendship and comprehensive cooperation between Vietnam and Laos in the context of globalization.*

Keywords: *Friendly relationship, Viet Nam, Laos, achievements, globalization. (Ngày Tòa soạn nhận được bài: 2-9-2022; ngày phân biện đánh giá: 15-9-2022; ngày chấp nhận đăng: 30-9-2022)*